

PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐẬU MÙA KHÍ



Kể từ đầu năm 2022, WHO công bố bệnh đậu mùa khí đã xuất hiện tại 109 quốc gia ở cả 6 khu vực, >75.000 ca nhiễm, >30 ca tử vong.

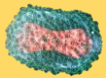
HỒ SƠ VIRUS

Virus đậu mùa khí là một loại virus DNA sợi đôi có vỏ bọc, cùng họ với virus Variola gây ra bệnh đậu mùa.

Name (Tên): **Monkeypox** (Đậu mùa khí)

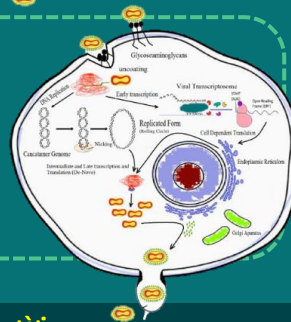
Family (Họ): Poxviridae

Genus (Chi): Orthopoxvirus



CƠ CHẾ XÂM NHẬP

Sau khi xâm nhập từ các con đường (đường hầu họng, mũi họng hoặc trong da), virus nhân lên và lây lan đến các hạch bạch huyết tại khu vực đó, sau đó lây lan virus và gieo mầm bệnh cho các cơ quan khác.



Từ động vật sang người

Tiếp xúc trực tiếp với máu, dịch cơ thể hoặc các tổn thương da, niêm mạc của động vật bị nhiễm

Ăn thịt không nấu chín kỹ của động vật bị nhiễm

NGUỒN LÂY

Từ người sang người

Tiếp xúc với dịch tiết đường hô hấp

Tiếp xúc với tổn thương da

Tiếp xúc với đồ vật của người nhiễm

Từ mẹ sang con qua nhau thai

Hiện tại vẫn chưa biết bệnh có thể lây qua tinh dịch, dịch âm đạo, nước ối, sữa mẹ, máu hoặc qua đường tình dục hay không.

TRIỆU CHỨNG

Sốt

Đau đầu

Phát ban

Đau cơ, đau nhức toàn thân

Nổi hạch ngoại vi toàn thân

Nổi hạch là đặc điểm khác biệt của bệnh đậu mùa khí so với các bệnh khác mà ban đầu có thể có biểu hiện tương tự.

GIAI ĐOẠN BỆNH

● Không có khả năng lây nhiễm
● Có khả năng lây nhiễm

1 Ủ bệnh

Dao động từ 5 đến 21 ngày
Không có triệu chứng

2 Khởi phát

Từ 1 đến 5 ngày
Sốt và nổi hạch ngoại vi toàn thân

3 Toàn phát

Phát ban: dát > sẩn > mụn nước > mụn mủ > đóng vảy khô > bong tróc

4 Hồi phục

Các triệu chứng có thể kéo dài từ 2 đến 4 tuần rồi tự khỏi, để lại các vết sẹo

BIỂU CHỨNG

- Viêm phổi
- Viêm não
- Sẹo da vĩnh viễn
- Nhiễm trùng huyết
- Bội nhiễm vi khuẩn trên da
- Tăng sắc tố hoặc giảm sắc tố
- Sẹo giác mạc vĩnh viễn (mất thị lực)
- Tử vong

CHẨN ĐOÁN

- ✓ Chẩn đoán phân biệt lâm sàng
- ✓ Xét nghiệm sinh học phân tử PCR

Đậu mùa khí (Monkeypox)



Ban xuất hiện cùng thời điểm
Tiến triển ban chậm
Kéo dài 2-4 tuần

Đậu mùa (Smallpox)



Ban xuất hiện sau 2-3 ngày
Tiến triển ban nhanh
Kéo dài 2-3 tuần

Thuỷ đậu (Chickenpox)



Ban xuất hiện thời gian khác nhau
Tiến triển ban nhanh
Kéo dài 1-2 tuần

CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT



ĐIỀU TRỊ



Thuốc điều trị đặc hiệu

1 LIỆU PHÁP KHÁNG VIRUS

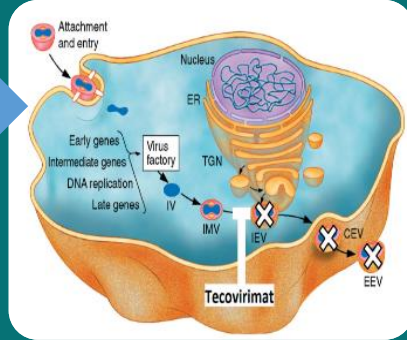
TECOVIRIMAT

CIDOFOVIR

BRINCIDOFOVIR

Tecovirimat là chất ức chế protein P37 của virus, làm ngăn cản sự bao bọc IMV thành IEV → ngăn chặn sự lây lan của virus.

Không có dữ liệu về hiệu quả của các thuốc trong điều trị bệnh đậu mùa khi ở người nhưng các nghiên cứu trên động vật và *in vitro* đã chứng minh được hiệu quả điều trị bệnh do Orthopoxvirus gây ra.



Liều	TECOVIRIMAT	CIDOFOVIR	BRINCIDOFOVIR
 Người lớn	PO: 600mg/lần x 2 lần/ngày IV: • 3 - < 35 kg: 6 mg/kg/lần x 2 lần/ngày • 35 - < 120 kg: 200 mg/lần x 2 lần/ngày • >120 kg: 300 mg/lần x 2 lần/ngày Lưu ý: thời gian truyền trên 6 giờ	IV: 5mg/kg/tuần x 2 tuần Sử dụng cùng với probenecid đường uống: • Uống 2g vào thời điểm 3 giờ trước truyền cidofovir • Uống 1g/lần sau truyền cidofovir được 2 giờ và 8 giờ • Truyền 1 lít natri clorid 0,9% vào 1-2 giờ trước mỗi liều truyền cidofovir.	PO: • < 10kg: 6mg/kg/tuần x 2 tuần • 10 - 48kg: 4mg/kg/tuần x 2 tuần • > 48kg: 200mg/tuần x 2 tuần
 Trẻ em	PO: • 13 - < 25 kg: 200 mg/lần x 2 lần/ngày • 25 - < 40 kg: 400 mg/lần x 2 lần/ngày • > 40 kg: 500 mg/lần x 2 lần/ngày IV: liều dùng giống với người lớn	IV: liều dùng giống với người lớn	PO: liều dùng giống với người lớn

2 GLOBULIN MIỄN DỊCH TĨNH MẠCH

Vaccinia Immune Globulin Intravenous (VIGIV) được xem xét để dự phòng cho người bị phơi nhiễm bị suy giảm miễn dịch nghiêm trọng, do đó chống chỉ định tiêm phòng bệnh đậu mùa sau khi tiếp xúc với virus đậu mùa khi.

PHÒNG BỆNH

Phòng bệnh đặc hiệu bằng vaccine sống giảm độc lực chứa virus vaccinia

JYNNEOS

ACAM2000

Đối tượng	≥ 18 tuổi có nguy cơ nhiễm bệnh đậu mùa khi cao; < 18 tuổi có nguy cơ cao bị nhiễm bệnh đậu mùa khi	≥ 1 tuổi có nguy cơ lây nhiễm cao để ngăn ngừa bệnh đậu mùa khi
Đường dùng	≥ 18 tuổi (trong đợt dịch này): tiêm trong da (intradermal) ≥ 18 tuổi (phác đồ tiêu chuẩn): tiêm dưới da (subcutaneous) < 18 tuổi (phác đồ tiêu chuẩn): tiêm dưới da (subcutaneous)	Tiêm qua da (Percutaneous) bằng kim hai nhánh (bifurcated needle) (*). Cách sử dụng khó khăn khiến CDC khuyến cáo dùng Jynneos nhiều hơn.
Liều dùng	Tiêu chuẩn: 0.5 mL x 2 liều, cách nhau 4 tuần ≥ 18 tuổi (trong đợt dịch này): 0.1 mL x 2 liều, cách nhau 4 tuần	0.0025 mL giọt vaccine hoàn nguyên 1 liều

Cách ly, điều trị người bệnh tại cơ sở y tế và phòng hộ cá nhân khi chăm sóc người bệnh

Tránh tiếp xúc người, động vật, vật dụng nhiễm virus

Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng

Đánh giá nguy cơ phơi nhiễm